

Bản án số: 167/2024/HS-ST
Ngày 29-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khiên;

Ông Lê Bắc Hải;

Ông Cầm Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Giàng A C, sinh ngày 27/7/1992 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A D và bà Lậu Thị S2; có vợ là Lầu Thị D1 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Lầu Thị D1, sinh ngày 07/02/1988 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lầu A L và bà Thào Thị N; có chồng là Giàng A C và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A C: Ông Đèo Văn H1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có

đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản bào chữa cho bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu Thị D1*: Ông Tòng Văn M, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản bào chữa cho bị cáo.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Lầu Bả C1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản C2, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Ông Giàng Vạ D, sinh năm 1930. Nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Giàng A S1, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Bản P1, xã C3, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Anh Giàng A L1, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Lý A K, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn G, xã C4, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 06/7/2023, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh S phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại đường T1 thuộc bản P2, xã M1, huyện M2, tỉnh Sơn La đã bắt quả tang Giàng A C và Lầu Thị D1 về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy mang đi bán. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bánh bột nén (*dạng hình khối chữ nhật*) màu trắng, bên ngoài được bọc bằng nhiều lớp nilon, để trong vỏ hộp bánh nhãn hiệu ChoCoPie, đựng trong 01 túi nilon màu xanh, nghi là Heroine.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Giàng A C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Lầu Thị D1; 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI TUCSON biển kiểm soát 26A-109.71 và một số giấy tờ có liên quan.

Hồi 22 giờ 30 phút cùng ngày 06/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng A C tại bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La, quá trình khám xét đã thu giữ:

- 02 túi nilon màu xanh, một túi chứa 12 viên nén màu hồng, một túi chứa 54 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp.

- 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng, nghi là Heroine.

- 01 chiếc cân điện tử; 01 ống điều tự chế và số tiền 100.000.000 đồng (*thu giữ trong két nhà chính*).

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/7/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng đối với số vật chứng thu giữ của Giàng A C và Lầu Thị D1, kết quả:

- Đối với 01 bánh bột nén (*dạng hình khối chữ nhật*) màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đối với Giàng A C và Lầu Thị D1 có khối lượng 329,71 gam, trích lấy 1,01 gam ký hiệu C1 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

- Đối với số vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng A C:

+ Chất cục bột màu trắng bên trong gói nilon màu trắng có khối lượng 3,03 gam, trích lấy 1,09 gam ký hiệu C2 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

+ 54 viên nén màu hồng trong túi nilon màu xanh có khối lượng 5,21 gam, trích lấy 05 viên khối lượng 0,49 gam ký hiệu C3 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

+ 12 viên nén màu hồng trong túi nilon màu xanh có khối lượng 1,08 gam, trích lấy 05 viên khối lượng 0,47 gam ký hiệu C4 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1745/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận:

“- Mẫu ký hiệu C1; C2 gửi giám định đều là ma túy, loại *Herone* ... khối lượng của mẫu gửi giám định C1 = 1,01 gam; C2 = 1,09 gam.

- Mẫu ký hiệu C3; C4 gửi giám định đều là ma túy; loại *Methamphetamine*; khối lượng của mẫu gửi giám định C3 = 0,49 gam; C4 = 0,47 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 332,74, loại *Heroine* ... và 6,29 gam, loại *Methamphetamine*”.

Tại Kết luận giám định số 2482/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 100.000.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng A C là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Giàng A C và Lầu Thị D1 khai nhận hành vi đã thực hiện như sau:

Tháng 8/2020, Giàng A C đi học lái xe ô tô tại Trung tâm dạy nghề thuộc Công ty cổ phần C5 thì gặp và quen biết với một học viên cùng khóa học tên là Giàng A S1, trú tại: Bản P1, xã C3, huyện M, tỉnh Sơn La. Trong quá trình học lái, S1 có đặt vấn đề bảo C tìm mua Heroine mang đến bán cho S1, sau đó C và S1 lấy số điện thoại của nhau để liên lạc.

Khoảng tháng 6/2023, C gọi điện cho S1 hỏi có mua ma túy nữa không, S1 trả lời có, nếu hàng tốt thì lấy giá 95 triệu đồng/01 bánh Heroine và bảo C cứ mang ma túy đến, có bao nhiêu thì S1 mua hết. Khoảng 02 ngày sau, C gọi điện cho một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào tên là P3 (*không rõ họ, địa chỉ, C quen biết P3 trong một lần đi mua bò ở khu vực Cửa khẩu C6*) hẹn gặp ở Cửa khẩu C6, xã N1, huyện S3, tỉnh Sơn La để trao đổi mua bán ma túy. Thống

nhất xong, C thuê xe ôm (*không quen biết*) đi lên cửa khẩu gặp P3, C nói với P3 hiện tại không có tiền và bảo P3 cho mua ma túy nọ, P3 đồng ý rồi đi về. Khoảng 04 ngày sau, C gọi điện cho P3 hỏi mua 01 đến 02 bánh Heroine và hẹn giao ma túy tại khu vực Cửa khẩu C6. Sau đó C một mình thuê xe ôm (*không quen biết*) đi lên Cửa khẩu C6. Khi đến cửa khẩu, C bảo người lái xe ôm chờ rồi đi bộ đến chỗ hẹn gặp P3 cách đó khoảng 50m. Tại đây, P3 đưa cho C một túi vải chứa ma túy Heroine và bảo C mang về, khi nào bán được thì trả tiền cho P3, P3 lấy giá 70 triệu đồng/01 bánh, C đồng ý và cầm số ma túy quay lại chỗ xe ôm bảo chờ C đi về nhà. Về đến nhà, C mở túi ma túy ra xem thấy bên trong có 01 bánh Heroine còn nguyên, 01 bánh Heroine đã bị bóc ra chỉ còn khoảng 70% khối lượng và 01 túi hồng phiến bóc dở không đủ số lượng viên hồng. Thấy vậy, C gọi điện cho P3 hỏi sao lại có cả hồng phiến, P3 nói đi đường mang theo để chơi, khi về không mang theo hồng phiến nữa nên để luôn vào túi vải đưa cho C, do vội quá nên không kịp nói với C, số hồng phiến này P3 cho C không tính tiền. Kiểm tra xong, C mang ma túy cất giấu trong tủ gỗ trong nhà (*C không nói cho vợ, con biết việc cất giấu ma túy ở nhà*). Quá trình kiểm tra, bánh Heroine đã bóc dở bị rơi ra những mảnh vụn nên C gom gói lại bằng mảnh nilon màu trắng cho vào túi màu đen để trong góc nhà kho. Sau đó, C gọi điện thông báo cho S1 rồi lấy bánh Heroine đã bóc dở để xuống dưới lót sàn bên ghế phụ xe ô tô biển kiểm soát 26A-109.71 rồi một mình điều khiển xe mang ma túy đi qua khu vực ngã ba xã T, huyện M2, tỉnh Sơn La đến nơi có nhiều cây Bạch Đàn thì dừng xe lại và gọi điện cho S1. Khoảng 10 phút sau thấy S1 một mình đi xe máy ra gặp, C đưa Heroine cho S1 và nói bánh Heroine đã bị bóc dở nên lấy giá 80 triệu đồng, sau khi giao ma túy và nhận 80 triệu đồng, C điều khiển xe quay về nhà.

Khoảng 08 giờ ngày 06/7/2023, C đang ở nhà thì S1 gọi điện hỏi mua ma túy. C nói hiện có 01 bánh Heroine, S1 bảo C mang đến bán cho S1 với giá 95 triệu đồng, C đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày 06/7/2023, C lấy bánh Heroine mang ra xe ô tô biển kiểm soát 26A-109.71 cất giấu vào trong gói đầu tựa ghế lái, rủ vợ là Lầu Thị D1 đi thăm người ốm tại Bệnh viện đa khoa huyện S và ra thành phố S gặp một người bạn của C (*không nói họ tên, địa chỉ*). Sau đó C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 26A-109.71 cùng D1 đến Bệnh viện Đa khoa huyện S thăm Lầu A C7 (*là em vợ C*) đang nằm viện. Thăm hỏi xong, C tiếp tục điều khiển xe ô tô chở D1 ra thành phố S1, trên đường đi C nói cho D1 biết việc đang cất giấu ma túy trên xe ô tô để mang đi bán cho một người bạn nhưng không nói cho D1 biết loại, khối lượng ma túy, bán cho ai, ở đâu, D1 đồng ý. C tiếp tục điều khiển xe ô tô chở ma túy cùng D1 đi vào xã M1, huyện M2, tỉnh Sơn La. Khi đến khu vực trung tâm xã M1, C dừng xe ở một cửa hàng tạp hóa và bảo D1 xuống xe mua một hộp bánh ChoCoPie. Khi D1 mang hộp bánh lên xe, C lấy bánh Heroine cất giấu trong phần gói tựa đầu bên ghế lái xe ô tô đưa cho D1, bảo D1 lấy hết số bánh ChoCoPie trong hộp ra và cho bánh Heroine vào hộp ChoCoPie để chuẩn bị bán ma túy cho bạn của C. Sau đó C tiếp tục điều khiển xe ô tô mang theo ma túy đến khu vực bản P2, xã M1, huyện M2, tỉnh Sơn La thì C và D1 bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Trên cơ sở lời khai của Giàng A C, ngày 07/7/2023, Cơ quan điều tra đã

ra Lệnh và thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Giàng A S1, sinh năm 1982, trú tại: Bản P1, xã C3, huyện M, tỉnh Sơn La, quá trình khám xét đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động của Giàng A S1. Tiến hành ghi lời khai của Giàng A S1 và cho S1 đối chất với Giàng A C, kết quả: S1 xác nhận có quen biết với Giàng A C từ năm 2020 khi cùng học lái xe ở Trung tâm dạy nghề thuộc Công ty cổ phần C5 và hai bên có liên lạc qua điện thoại nhưng nội dung trao đổi không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy; S1 không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của C. Ngoài lời khai của Giàng A C thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên ngày 07/7/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả tự do cho Giàng A S1.

Về nguồn gốc 332,74 ma túy, loại Heroine và 6,29 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Giàng A C khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào tên là P3 tại khu vực Cửa khẩu C6, xã N1, huyện S3, tỉnh Sơn La, C không biết họ, địa chỉ của P3; C quen P3 trong một lần đi mua bò ở khu vực Cửa khẩu C6.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 113/CT-VKS-P1 ngày 26/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Giàng A C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, khối lượng ma túy Giàng A C phải chịu trách nhiệm hình sự là 332,74 Heroine và 6,29 gam loại Methamphetamine; truy tố Lầu Thị D1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, khối lượng ma túy Giàng A C phải chịu trách nhiệm hình sự là 329,71 gam Heroine thu giữ khi bị bắt quả tang.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Các bị cáo Giàng A C, Lầu Thị D1 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ý kiến của anh Lầu Bả C1: Khoảng năm 2020, anh C1 có cho em rể là Giàng A C vay 600 triệu đồng để mua xe ô tô (*chiếc xe ô tô bị thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A C và Lầu Thị D1*). Do chưa có tiền trả nên đến năm 2023, C đã bán lại chiếc xe ô tô nêu trên cho anh C1 với giá 800 triệu đồng. Việc mua bán xe ô tô có lập Hợp đồng mua bán xe ngày 18/5/2023, có xác nhận của chính quyền xã và có người chứng kiến. Sau khi mua xe anh C1 chưa làm thủ tục sang tên và thỉnh thoảng Giàng A C có mượn xe ô tô của anh C1 để sử dụng. Đối với sự việc ngày 06/7/2023, anh C1 không biết C sử dụng xe ô tô để đi bán ma túy; anh C1 không biết, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Giàng A C và Lầu Thị D1. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh tài sản là chiếc xe ô tô thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A C và Lầu Thị D1.

+ Ý kiến của anh Giàng A L1: Anh L1 có tích góp được số tiền 20 triệu đồng, do nhà anh L1 không có kết nên gửi nhờ tại kết nhà Giàng A C và Lầu Thị

D1. Anh L1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh số tiền 20 triệu đồng nêu trên.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Giàng A C, Lầu Thị D1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A C 20 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lầu Thị D1 từ 18 đến 19 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 330,64 gam ma túy, loại Heroine + 5,33 gam ma túy, loại Methamphetamine + 02 túi nilon màu xanh + 01 gói nilon màu trắng + Các mảnh nilon và vỏ giấy nền màu vàng cùng giấy gói niêm phong ban đầu.

+ 01 chiếc cân điện tử màu đen.

+ 01 chiếc ống điều tự chế.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Giàng A C.

+ 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI TUCSON biển kiểm soát 26A-109.71 + 01 giấy đăng ký xe ô tô số 023081 mang tên Giàng A C + 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số 3574460.

Trả lại cho các bị cáo Giàng A C và Lầu Thị D1 số tiền 100.000.000 đồng được niêm phong trong một chiếc phong bì còn nguyên niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Giàng A C 01 căn cước công dân + 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Giàng A C.

Trả lại cho bị cáo Lầu Thị D1 01 căn cước công dân mang tên Lầu Thị D1 + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bên trong lắp 01 sim điện thoại.

Trả lại cho anh Giàng A S1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bên trong trong 01 sim điện thoại.

- Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản bào chữa cho bị cáo Giàng A C, người bào chữa nhất trí cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức, hiểu biết pháp luật phần nào còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; vợ bị cáo là Lầu Thị D1 cũng bị bắt trong vụ án, các con nhỏ ở nhà không có ai chăm sóc; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất có thể, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản bào chữa cho bị cáo Lầu Thị D1, người bào chữa nhất trí cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là phụ nữ, người dân tộc thiểu số, bị cáo không biết chữ, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; trong vụ án này vợ chồng bị cáo đều bị bắt, bị cáo có 03 con còn nhỏ không có ai chăm sóc; bị cáo là người giúp sức, có vai trò không đáng kể; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất có thể, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành người có ích cho xã hội; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Giàng A C, Lầu Thị D1 nhất trí với bản bào chữa của người bào chữa; đề nghị xem xét trả lại chiếc xe ô tô bị thu giữ cho gia đình các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lầu Bả C1 đề nghị xem xét trả lại cho gia đình chiếc xe ô tô bị thu giữ trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Giàng A L1 không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Quan điểm của người bào chữa, ý kiến của các bị cáo cơ bản nhất trí với tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận. Đối với ý kiến của các bị cáo và ông Lầu Bả C1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô bị thu giữ, kết quả điều tra xác định các bị cáo đã sử dụng xe ô tô để mang ma túy đi bán; giấy đăng ký xe ô tô mang tên Giàng A C nên Kiểm sát viên giữ nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu chiếc xe ô tô thu giữ nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và Kiểm sát viên không tranh luận thêm về vấn đề gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc xét xử vắng mặt người bào chữa cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Giàng Vạ D, anh Giàng A S1: Xét thấy người bào chữa cho các bị cáo vắng mặt nhưng đã gửi trước bản bào chữa cho và có đơn xin xét xử vắng mặt, các bị cáo đồng ý với sự vắng mặt của người bào chữa và đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa; đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, ông Giàng Vạ D có đơn xin xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của anh Giàng A S1 không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 291 và khoản 1 Điều 292 Bộ luật Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Ngày 06/7/2023, tại đường T1 thuộc bản P2, xã M1, huyện M2, tỉnh Sơn La, Giàng A C và Lầu Thị D1 bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng bắt quả tang đang cất giữ 329,71 gam ma túy, loại Heroine, mục đích mang đi bán để kiếm lời.

Quá trình khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Giàng A C tại bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La, Cơ quan điều tra thu giữ 3,03 gam ma túy, loại Heroine và 6,29 gam ma túy, loại Methamphetamine do Giàng A C cất giấu, mục đích để bán kiếm lời.

Khối lượng ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm cụ thể như sau:

- Đối với Giàng A C: 332,74 gam ma túy, loại Heroine và 6,29 gam ma túy, loại Methamphetamine (*gồm: 329,71 gam Heroine (thu giữ khi bị bắt quả tang) + 3,03 gam Heroine và 6,29 gam Methamphetamine (thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của C)*); tổng khối lượng 02 chất ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 339,03 gam.

- Đối với Lầu Thị D1: 329,71 gam Heroine thu giữ khi bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La lập hồi 18 giờ 45 phút ngày 06/7/2023 tại trụ sở Công an xã M1, huyện M2, tỉnh Sơn La đối với Giàng A C, Lầu Thị D1 cùng vật chứng thu giữ là 01 bánh bột nén (*dạng hình khối chữ*

nhật) màu trắng, nghi là Heroine.

- Biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng A C tại bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 06/7/2023 cùng vật chứng thu giữ gồm: 02 túi nilon màu xanh, một túi chứa 12 viên nén màu hồng, một túi chứa 54 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp; 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng, nghi là Heroine.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/7/2023 tại Phòng K Công an tỉnh Sơn La xác định:

+ 01 bánh bột nén (*dạng hình khối chữ nhật*) màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đối với Giàng A C và Lầu Thị D1 có khối lượng 329,71 gam.

- Đối với số vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng A C: Chất cục bột màu trắng bên trong gói nilon màu trắng có khối lượng 3,03 gam; 54 viên nén màu hồng trong túi nilon màu xanh có khối lượng 5,21 gam; 12 viên nén màu hồng trong túi nilon màu xanh có khối lượng 1,08 gam.

- Kết luận giám định số 1745/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 332,74, loại Heroine ... và 6,29 gam, loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo Giàng A C, Lầu Thị D1 tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và lời khai của anh Cà Văn H2, sinh năm 1970, trú tại: Bản P2, xã M1, huyện M2, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A C, Lầu Thị D1; phù hợp với lời khai của anh Giàng Bả Đ, sinh năm 1990, trú tại: Bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng A C; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Giàng A C, Lầu Thị D1 đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Giàng A C thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy mua bán trái phép là 332,74 gam Heroine và 6,29 gam Methamphetamine, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 339,03 gam, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Bị cáo Lầu Thị D1 thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy mua

bán trái phép là 329,71 gam Heroine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Heroine ... có khối lượng 100 gam trở lên*”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

Các bị cáo Giàng A C, Lầu Thị D1 đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo Giàng A C, Lầu Thị D1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Giàng A C là người dân tộc thiểu số, bị cáo Lầu Thị D1 là phụ nữ, người dân tộc thiểu số cư trú ở xã H, huyện S, tỉnh Sơn La, là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án và mức hình phạt áp dụng

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Giàng A C là người trực tiếp trao đổi, bàn bạc, thỏa thuận, thống nhất về việc mua bán trái phép chất ma túy, sau đó đi mua ma túy về để bán lại kiếm lời nên xác định bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với Lầu Thị D1 là vợ của Giàng A C không được trao đổi, bàn bạc, thỏa thuận, thống nhất từ trước về việc mua bán trái phép chất ma túy; không biết việc C giấu ma túy trên xe ô tô để mang đi bán. Sau khi được C rủ và cùng C đi thăm người ốm, trên đường đi ra thành phố S1 mới được C nói cho biết về việc mang ma túy đi bán. Tuy nhiên, bị cáo cũng không biết loại, khối lượng ma túy mua bán, không biết C sẽ bán ma túy cho ai, ở đâu, bị cáo chỉ giúp C cất giấu bánh Heroine vào hộp ChoCoPie để mang đi bán nên xác định bị cáo là đồng phạm giúp sức và có vai trò không đáng kể trong vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên mở lượng khoan hồng, xử phạt bị cáo Giàng A C mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; đối với bị cáo Lầu Thị D1 là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên vận dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo

hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và thấp hơn so với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Giàng A C, Lầu Thị D1 còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào tên là P3 theo Giàng A C khai là người bán ma túy cho bị cáo tại khu vực Cửa khẩu C6, xã N1, huyện S3, tỉnh Sơn La vào tháng 6/2023: Kết quả điều tra xác định C không biết họ tên đầy đủ, không biết địa chỉ, không lưu số điện thoại của người đàn ông này. Ngoài lời khai của Giàng A C thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý đối với người đàn ông bán ma túy cho C là đúng quy định.

Đối với Giàng A S1, sinh năm 1982 (*là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*) theo Giàng A C khai S1 đã mua của bị cáo 01 bánh Heroine bị bóc dỡ còn khoảng 70% khối lượng với giá 80 triệu đồng vào tháng 6/2023; ngày 06/7/2023, S1 tiếp tục hỏi mua 01 bánh Heroine, khi bị cáo và Lầu Thị D1 trên đường mang 01 bánh Heroine đi bán cho S1 thì bị bắt quả tang: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, ghi lời khai của Giàng A S1 và cho S1 đối chất với Giàng A C, kết quả: S1 xác nhận có quen biết với Giàng A C từ năm 2020 khi cùng học lái xe ở Trung tâm dạy nghề thuộc Công ty cổ phần C5 và hai bên có liên lạc qua điện thoại nhưng nội dung trao đổi không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy; S1 không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của C. Ngoài lời khai của Giàng A C thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý đối với Giàng A S1; không có đủ căn cứ để quy kết, xử lý hành vi Giàng A C cho rằng đã mua 02 bánh Heroine của người đàn ông dân tộc Mông và đã bán cho Giàng A S1 01 bánh Heroine bị bóc dỡ còn khoảng 70% khối lượng vào tháng 6/2023 là đúng quy định.

Đối với hai người đàn ông đi xe ôm theo Giàng A C khai là người đã chở bị cáo đến khu vực Cửa khẩu C6, xã N1, huyện S3, tỉnh Sơn La để mua ma túy: Kết quả điều tra xác định C không quen biết với hai người đàn ông này. Ngoài lời khai của Giàng A C thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ là đúng quy định.

[9] Về vật chứng

Đối với số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định gồm 330,64 gam Heroine + 5,33 gam Methamphetamine; 02 túi nilon màu xanh; 01

gói nilon màu trắng; các mảnh nilon và vỏ giấy nền màu vàng cùng giấy gói niêm phong ban đầu; 01 chiếc cân điện tử màu đen; 01 chiếc ống điều tự chế: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Giàng A C: Xét đây là phương tiện bị cáo đã sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI TUCSON biển kiểm soát 26A-109.71; 01 giấy đăng ký xe ô tô mang tên Giàng A C; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ thu giữ của Giàng A C: Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe ô tô nêu trên có giấy đăng ký xe mang tên Giàng A C; kết quả điều tra xác định ngày 06/7/2023, Giàng A C và Lầu Thị D1 đã sử dụng xe ô tô làm phương tiện để mang ma túy đi bán nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe ô tô và các giấy tờ có liên quan. Đối với lời khai của các bị cáo và anh Lầu Bả C1 cho rằng các bị cáo đã vay của anh C1 số tiền 600 triệu đồng để mua xe, sau đó do chưa có tiền trả nên C đã bán xe ô tô cho anh C1 với giá 800 triệu đồng, hai bên có lập Hợp đồng mua bán xe đề ngày 18/5/2023, xét đây là giao dịch dân sự giữa các bị cáo và anh C1, trường hợp giữa các bị cáo và anh C1 có tranh chấp đối với chiếc xe ô tô thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Đối với 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Giàng A C; 01 căn cước công dân mang tên Lầu Thị D1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Lầu Thị D1: Xét đây là giấy tờ và tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 100 triệu đồng thu giữ trong kết khi khám xét chỗ ở của Giàng A C: Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này Giàng A C và Lầu Thị D1 bị bắt quả tang khi đang mang ma túy đi bán và chưa được nhận tiền của người mua ma túy nên không có cơ sở xác định số tiền 100 triệu đồng nêu trên liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần trả lại cho các bị cáo. Đối với ý kiến của các bị cáo và những người liên quan gồm ông Giàng Vạ D, anh Giàng A L1 về nguồn gốc số tiền thu giữ, xét đây là giao dịch dân sự giữa các bị cáo và những người liên quan, không liên quan đến hành vi phạm tội nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[10] Về án phí

Các bị cáo Giàng A C, Lầu Thị D1 là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Giàng A C, Lầu Thị D1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng A C 20 (*hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lầu Thị D1 17 (*mười bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023.

2.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy

- 330,64 gam ma túy, loại Heroine + 5,33 gam ma túy, loại Methamphetamine + 02 túi nilon màu xanh + 01 gói nilon màu trắng + Các mảnh nilon và vỏ giấy nền màu vàng cùng giấy gói niêm phong ban đầu, được niêm phong trong một chiếc phong bì của Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong.

+ 01 (*một*) chiếc cân điện tử màu đen, bên trong có dòng chữ “Instretion Manual”, đã qua sử dụng.

+ 01 (*một*) chiếc ống điều tự chế bằng chai nhựa màu trắng trong suốt, phần miệng chai được gắn một đoạn ống nhựa kích thước dài 12cm, bên ngoài ống được cuốn băng dính màu đen, phần thân chai được gắn ống bằng kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

- 01 (*một*) chiếc xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI TUCSON màu trắng, biển kiểm soát 26A-109.71, số khung W13BLN021994, số máy G4NALW641269, xe có 02 gương, kèm 01 chìa khóa điện, đã qua sử dụng, xe được niêm phong một số vị trí (*tại các cánh cửa xe, cốp, nắp capo*) để bảo quản.

- 01 (*một*) giấy đăng ký xe ô tô số 023081 mang tên Giàng A C.

- 01 (*một*) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số 3574460 (*cấp cho xe ô tô mang biển kiểm soát 26A-109.71*).

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím màu đen trắng, đã qua sử dụng (*thu giữ của Giàng A C*), được niêm phong trong một chiếc phong bì để bảo quản.

3.3. Trả lại cho bị cáo Giàng A C và bị cáo Lầu Thị D1 số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*), được niêm phong trong một chiếc phong bì còn nguyên niêm phong.

3.4. Trả lại cho bị cáo Giàng A C:

- 01 (một) căn cước công dân số 014092006608 mang tên Giàng A C.
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 140215000917 mang tên Giàng A C.

3.5. Trả lại cho bị cáo Lầu Thị D1

- 01 (một) căn cước công dân số 014188009656 mang tên Lầu Thị D1.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng đen, bên trong lắp 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng, được niêm phong trong một chiếc phong bì để bảo quản.

3.6. Trả lại cho anh Giàng A S1 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, bên trong trong lắp 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng, được niêm phong trong một chiếc phong bì để bảo quản.

(Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 25/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A C, Lầu Thị D1.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/8/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải